

Số: 511/2020/QĐST-HNGĐ

TP TN, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 572/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thanh H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ M, phường T, TP TN, tỉnh TN

Bị đơn: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ M, phường T, TP TN, tỉnh TN

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thanh H và anh Ngô Văn C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thanh H và anh Ngô Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có hai con chung, tên Ngô Tú

A, sinh ngày 29/11/1994 và Ngô Việt H1, sinh ngày 22/10/2003. Các đương sự thỏa thuận chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Việt H1 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; con chung Ngô Tú A, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh C cũng nhất trí, Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lý Thanh H tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; hoàn trả chị Huyền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003339 ngày 31/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường Trung Thành TPTN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huyền

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾
Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

THÔNG BÁO
VỀ PHIÊN HỢP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ

Kính gửi: -⁽²⁾ Địa chỉ: ⁽³⁾

Nơi làm việc: ⁽⁴⁾ Số điện thoại:

Số fax:.....; Địa chỉ thư điện tử: (nếu có);

là⁽⁵⁾

Căn cứ Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số/...../ TLST-

.....ngày.....tháng.....năm.....

Xét thấy vụ án ⁽⁶⁾, Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao
nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Vì các lý do trên:

1. Thông báo cho các đương sự có tên nêu trên được biết

Đúng.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Có mặt tại phòng số....., trụ sở Tòa án nhân dân.....

Địa chỉ:

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

2. Nội dung phiên họp: Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của các đương sự.

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham
gia phiên họp, Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾
Số:...../TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

THÔNG BÁO
HOÀN PHIÊN HỢP KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ VÀ HOÀ GIẢI

Kính gửi: -⁽²⁾ Địa chỉ: ⁽³⁾

Nơi làm việc: ⁽⁴⁾ Số điện thoại:

Số fax:; Địa chỉ thư điện tử: (nếu có); là⁽⁵⁾

.....
Ngày..... tháng..... năm.....⁽⁶⁾, Toà án nhân dân ⁽⁷⁾..... tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án dân sự thụ lý số:...../...../TLST-... ngày... tháng... năm... về việc.... (Theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:...../TB-TA ngày... tháng... năm.....⁽⁸⁾).

Xét thấy⁽⁹⁾

Toà án nhân dân.....⁽¹⁰⁾ căn cứ vào khoản 3 Điều 209 của Bộ luật tố tụng dân sự, hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày thángnăm.....theo Thông báo số/TB-TA.

Toà án nhân dân thông báo thời gian, địa điểm mở lại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải như sau:

1. Thông báo cho:⁽¹¹⁾.....

Là:⁽¹²⁾..... trong vụ án biết.

Đúng.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Có mặt tại phòng số....., trụ sở Toà án nhân dân.....

Địa chỉ:

Để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải.

2. Nội dung phiên họp:

a) Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

b) Nội dung các vấn đề cần hoà giải bao gồm⁽¹³⁾

.....
.....
.....

3. Nếu người được thông báo không có mặt đúng thời gian, địa điểm ghi trong thông báo này để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Toà án sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

